

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2022/HS-ST**
Ngày 14/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Huỳnh Quốc Diện**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Thanh T (Huỳnh Văn H), sinh năm 1991 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp TN II, xã TCT, huyện TH, tỉnh ĐT; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn T1, sinh năm 1971 (chết) và bà Huỳnh Thị Hoa L, sinh năm 1965; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị **Bùi Thị B**; sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp VB, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG

Người làm chứng: Bà **Nguyễn Tuyết N**; sinh năm 1969 (vắng mặt)

Trú tại: ấp VB, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 6/2020, Võ Thanh T chung sống như vợ chồng với Bùi Thị B, sinh năm 1987, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong khoảng thời gian chung sống với B, T làm nghề đi ghe biển. Đến khoảng tháng 09/2021, T và B cãi nhau, nên T bỏ đi ghe biển. Đến ngày 10/01/2022, khi ghe vô bờ, T nghe nói B đã có chồng khác, nên đến tìm gặp B nhưng không gặp. Đến ngày 11/01/2022, sau khi uống rượu với bạn, T nhớ đến việc B có chồng khác nên mua một con dao Thái Lan (dao dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa, lưỡi dao sắc, mũi nhọn) đến tìm gặp B để nói chuyện riêng với B. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, T đến nhà trọ Quỳnh Anh nơi B đang ở thuộc Trú tại: ấp VB, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Khi đến trước dãy phòng trọ, nhìn thấy B, T để dao Thái cán vàng sau lưng, B hỏi T đi đâu thì T nói đến để đàm mày. Lúc này, B vừa chạy thì bị T đâm trúng vào tay trái, T rút dao ra và tiếp tục rượt theo B. B chạy vào phòng trọ của người khác, thấy có người can ngăn nên T bỏ đi. Sau đó, T ném dao xuống sông gần Ủy ban nhân dân xã VHH.

Đến ngày 12/01/2022, Võ Thanh T đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 31/TgT, ngày 20/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương vùng cánh tay trái. Hiện tại, còn bầm tụ máu và đang đóng mảy.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.”.

* Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ:

Đối với con dao T dùng để gây thương tích cho B, T khai đã ném xuống sông. Cơ quan chức năng đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm gặp. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không thu giữ được hung khí gây án.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra bị hại Bùi Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc là 650.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 2.350.000 đồng. Tổng cộng là 3.000.000 đồng. Số tiền trên bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT- VKS-CT ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Thanh T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thanh T 06 (sáu) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam (từ ngày 12/01/2022 đến ngày 14/7/2022).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, Võ Thành T đến tìm Bùi Thị B đang tạm trú tại nhà trọ Quỳnh Anh thuộc Trú tại: ấp VB, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG để nói chuyện riêng với B. Khi thấy B đang ở phía trước dãy phòng trọ, T dùng dao Thái Lan cán vàng đâm trúng vào cánh tay trái của B. Kết luận giám định thương tích, B bị tổn thương cơ thể 03%.

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự thì “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) *Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người*”

.....

Như vậy, đối chiếu với những quy định nêu trên thì hành vi bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cáo trạng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vô cùng quý giá không gì thay thế được nên mọi hành vi xâm hại trái luật điều bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra thế nhưng chỉ vì tính hung hãn xem thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực và biết rõ cây dao là hung khí sắc bén vô cùng nguy hiểm nếu như sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ đe dọa trực tiếp đến tính mạng cũng như sức khỏe của người bị hại. Thế nhưng chỉ vì giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn cự cãi trong hôn nhân mà bị cáo tìm chị B và dùng dao đã chuẩn bị sẵn cầm trên tay để gây thương tích cho bị hại. Từ hành vi sai phạm của bị cáo không

những đã gây tổn hại trực tiếp đến sức khỏe cũng như tinh thần của người bị hại, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Do đó, hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xem xét đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận đề xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại chị Bùi Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc là 650.000 đồng; Tiền tổn thất tin thần là 2.350.000 đồng. Tổng cộng là 3.000.000 đồng, bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, chị B vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt đồng thời không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với con dao bị cáo dùng để gây thương tích cho B, bị cáo khai đã ném xuống sông. Cơ quan chức năng đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm gặp. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không thu giữ được hung khí gây án nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T (Huỳnh Văn H) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Võ Thanh T (Huỳnh Văn H)**, 06 (sáu) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam (Từ ngày 12/01/2022 đến ngày 14/7/2022).

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Võ Thanh T tại phiên tòa.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Võ Thanh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu